TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **64**/2021/HS-ST
Ngày: 31-5-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Hoàng Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Quý

Bà Nguyễn Thị Hà

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Luân – Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:* Ông Cù Ngô Ngọc Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày **31** tháng **5** năm **2021**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phùng Xuân Th, sinh năm 1991

Nơi ĐKHKTT và cư trú: thôn ĐV, xã HV, huyện C, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ), con bà Phùng Thị Ph; Vợ: Nguyễn Thị H và có 02 con *(lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015)*.

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 235 lập ngày 10/3/2021 tại Công an huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2021.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số **02** – Công an TP Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Phạm T, sinh năm 1993.

Nơi ĐKHKTT: tổ 1, thị trấn ĐK, huyện TA, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trung D và bà Lý Thị B *(đều đã chết)*; Vợ, con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 565 lập ngày 20/10/2020 tại Công an huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2020.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số **02** – Công an TP Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1994.

Cư trú tại: thôn ĐV, xã HV, huyện C, TP Hà Nội.
Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**
1. Anh Nguyễn Huy S, sinh năm 1974.
Cư trú tại: thôn ĐV, xã HV, huyện C, TP Hà Nội.
2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1997
Cư trú tại: thôn ĐV, xã HV, huyện C, TP Hà Nội.
3. Anh Đặng Trần Th, sinh năm 1982
Chủ cửa hàng điện tử, điện lạnh, điện dân dụng TN.
Cư trú tại: thôn KD, xã ML, huyện C, TP Hà Nội
Đều vắng mặt.

*** Người làm chứng:**
1. Anh Phùng Xuân T, sinh năm 1982. *Vắng mặt.*
Cư trú tại: thôn ĐV, xã HV, huyện C, TP Hà Nội.
2. Anh Phùng Quang D, sinh năm 1999. *Có mặt.*
Cư trú tại: thôn ĐV, xã HV, huyện C, TP Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/10/2020, để phục vụ chương trình văn nghệ của Chi đoàn thanh niên thôn ĐV, xã HV, huyện C, Thành phố Hà Nội. Anh Nguyễn Công T là Bí thư chi đoàn thanh niên thôn ĐV đã mượn 06 loa âm thanh, 01 cục đẩy âm thanh của anh Nguyễn Huy S là anh họ của anh T. Tối ngày 02/10/2020, chương trình văn nghệ kết thúc, anh T cùng một số người trong chi đoàn thanh niên cất 06 loa âm thanh và 01 cục đẩy âm thanh vào trong nhà văn hóa thôn ĐV rồi khóa cửa ra về.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 03/10/2020, Phùng Xuân Th thấy Đoàn thanh niên thôn ĐV để 06 loa âm thanh, 01 cục đẩy âm thanh trong Nhà văn hóa thôn ĐV nhưng không có người trông giữ, Th nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Th về nhà mang theo 01 (một) thanh xà cầy bằng kim loại, dài khoảng 50cm đi bộ một mình đến khu vực Nhà văn hóa thôn ĐV dùng xà cầy đập nhiều nhát vào ổ khóa cửa ra vào Nhà văn hóa làm ổ khóa tung ra rồi đi vào trong. Tại đây, Th thấy trên bàn gỗ để 06 loa âm thanh và 01 cục đẩy âm thanh, Th bê số thiết bị âm thanh này thành nhiều lần về nhà, cất giấu trong phòng ngủ.

Khoảng 15 giờ ngày 04/10/2020, Trần Phạm T đến nhà Phùng Xuân Th chơi. Sau khi ăn cơm tối, Th kể cho T nghe về việc trộm cắp được 06 loa âm thanh và 01 cục đẩy âm thanh và rủ T cùng đi bán số tài sản trên lấy tiền tiêu xài, T đồng ý. Sau đó, Th đến nhà anh Phùng Xuân T mượn 01 (một) chiếc xe lôi *(xe mô tô nhãn hiệu Honda Cup 82, màu sơn xanh rêu, không biển kiểm soát kéo phía sau 01 xe cải tiến dài khoảng 2m, thùng xe dài khoảng 1,5m, càng xe dài khoảng 50cm, khung xe bằng kim loại, hai bánh xe là bánh hơi, thành thùng xe cao khoảng 50cm)* rồi điều khiển xe về nhà. Th và T cùng xếp 06 loa âm thanh và 01 cục đẩy âm thanh lên xe cải tiến rồi dùng tấm vải đỏ có sẵn trên xe phủ kín số thiết bị âm thanh nói trên. Sau đó, Th điều khiển xe lôi chở T ngồi phía sau đi đến thôn KD, xã ML, huyện C, Thành phố Hà Nội thì thấy một cửa hàng có biển hiệu "Điện tử, điện lạnh, điện dân dụng TN". Để tránh bị nghi ngờ, Th dừng xe xuống đứng đợi để T đi xe vào bán số tài sản trên cho chủ

cửa hàng là anh Đặng Trần Th. Anh Th có hỏi về nguồn gốc số tài sản mà T bán, T nói số loa âm thanh này là của gia đình, do bí tiền nên bán. Vì vậy, Anh Th đồng ý và mua số tài sản trên với giá 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng).* Sau khi tiêu thụ, T đưa 3.000.000 đồng cho Th mua ma túy đá về nhà Th rồi cùng sử dụng và tiêu xài cá nhân hết

Khoảng 12 giờ ngày 03/10/2020, anh Phùng Quang D là đoàn viên chi đoàn thôn ĐV đến Nhà văn hóa thôn ĐV để quét dọn thì phát hiện cửa ra vào bị cạy phá khóa, bị mất 06 loa âm thanh, 01 cục đẩy âm thanh, nên anh D đã báo sự việc mất trộm tài sản trên cho anh Nguyễn Công T biết. Sau đó, anh T đã đến Công an xã HV trình báo sự việc.

Đến tối ngày 06/10/2020, vì biết anh Nguyễn Văn T là Phó bí thư chi đoàn thôn đăng thông tin trên mạng xã hội Facebook để nhờ tìm và chuộc lại 06 loa âm thanh, 01 bộ đẩy âm thanh, nên Th gọi điện cho T nói về việc có người muốn chuộc lại số tài sản trên. T và Th cùng bàn bạc, thống nhất, cả hai tỏ ra không quen biết nhau, T là người mua được số tài sản trên nếu muốn chuộc lại thì phải trả 7.000.000 đồng *(Bảy triệu đồng)*. Trưa ngày 07/10/2020, Phùng Xuân Th nói với anh Nguyễn Văn T là có quen một số người biết về loa và tìm số loa trên để chuộc. Tiến đồng ý đón Th, rồi đi theo sự chỉ dẫn của Th đến quán nước thuộc thôn M, xã H, huyện C, Thành phố Hà Nội để gặp Trần Phạm T. Tại đây, Thanh giới thiệu T là người vừa mua lại của một người khác một số thiết bị âm thanh. Để tạo lòng tin, T đã cho anh T xem ảnh trong điện thoại, anh T đã chụp lại để gửi về cho anh T xem số loa trên và được anh T xác nhận là đúng số thiết bị âm thanh đã bị mất trộm. Khi anh T đặt vấn đề muốn chuộc lại số thiết bị âm thanh trên, thì T yêu cầu anh T phải đưa cho T số tiền 7.000.000 đồng *(Bảy triệu đồng).* Lúc này, anh T xin khất 1-2 ngày thì sẽ trả lời do phải thu xếp số tiền 7.000.000 đồng mà T yêu cầu. Sau đó, anh T đi về và cho anh T xem lại ảnh mà Tiến vừa chụp và nói lại cho anh T biết nội dung buổi nói chuyện với Thanh và T.

Trưa ngày 08/10/2020, T nhắn tin cho anh T với nội dung *"nếu không chuộc nhanh sẽ bán cho người khác"* và nhắn tin thỏa thuận với Anh Th là sẽ chuộc lại số thiết bị âm thanh với giá 3.700.000 đồng *(Ba triệu bảy trăm nghìn đồng)* và Anh Th đồng ý.

Sau khi nhận được tin nhắn của T, anh T đã bàn bạc, thống nhất với anh T về việc, anh T sẽ tự bỏ ra số tiền 8.000.000 đồng *(Tám triệu đồng)* gồm 7.000.000 đồng tiền chuộc số loa trên và 1.000.000 đồng tiền chi phí vận chuyển. Sau đó, T yêu cầu anh T đi cùng Thanh và hẹn gặp T để giao dịch, chuộc lại số loa trên tại trước cửa hàng Điện tử, điện lạnh, điện dân dụng TN. Anh T chở Thanh đi đến địa điểm hẹn để gặp T và giao cho T số tiền 7.000.000 đồng như đã thỏa thuận từ trước. T cầm tiền đưa trả Anh Th 3.700.000 đồng, rồi giao số thiết bị âm thanh đã để sẵn trước cửa hàng của Anh Th cho anh T. Số tiền 3.300.000 đồng chênh lệch T đưa hết cho Thanh.

Sau khi chuộc được số thiết bị âm thanh, anh T và các đoàn viên thôn ĐV đến chở về Nhà văn hóa thôn ĐV để giao cho anh T cùng số tiền 1.000.000 đồng (chi phí thuê xe vận chuyển không dùng đến). Sau đó, anh T đã giao nộp số tài sản này cho Công an xã HV để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 09/10/2020, Trần Phạm T đã đến Công an xã HV để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Sau khi xảy ra sự việc, Phùng Xuân Th bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 08/3/2021, Công an xã HV, huyện Chương Mỹ, thực hiện Thông báo truy tìm số 762 ngày 18/10/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chương Mỹ, đã dẫn giải Phùng Xuân Th đến Cơ quan điều tra để làm rõ hành vi phạm tội của Thanh.

**** Vật chứng vụ án:***

- 02 (hai) loa âm thanh nhãn hiệu HLOV-HS 900, màu đen;
- 02 (hai) loa âm thanh, nhãn hiệu BMB, MODEL, CS-450 VMK II, màu đen;
- 02 (hai) loa âm thanh, nhãn hiệu SONY- MODEL, NO SS WP7500, màu đen;
- 01 (một) cục đẩy âm thanh, nhãn hiệu SMTHS- MX- 1200, màu đen;
- Số tiền 700.000 đồng *(Bảy trăm nghìn đồng)* tiền ngân hàng Việt Nam đang lưu hành do anh Đặng Trần Th tự nguyện giao nộp;
- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo do Trần Phạm T tự nguyện giao nộp.

* Kết luận định giá tài sản số 196/KL-HĐĐG ngày 11/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện Chương Mỹ kết luận:

"1- 02 (hai) loa âm thanh nhãn hiệu HLOV-HS 900, mầu đen, kích thước mỗi loa (55 x 30 x 34) cm, đã qua sử dụng. Có giá trị là: 2.000.000đ.

2- 02 (hai) loa âm thanh, nhãn hiệu BMB, MODEL, CS-450 VMK II, mầu đen, kích thước mỗi loa (25 x 50 x 30) cm, đã qua sử dụng. Có giá trị là: 1.500.000đ.

3- 02 (hai) loa âm thanh, nhãn hiệu SONY- MODEL, NO SS WP7500, mầu đen, kích thước mỗi loa (42 x 27 x 33) cm, đã qua sử dụng. Có giá trị là: 1.000.000đ.

4- 01 (một) cục đẩy âm thanh, nhãn hiệu SMTHS- MX- 1200, mầu đen, kích thước (43 x 44 x 9) cm, đã qua sử dụng. Có giá trị là: 2.000.000đ.

Tổng cộng (1+2+3+4) là: 6.500.000đ (Bằng chữ: Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).".

*** Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự**:

Ngày 27/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chương Mỹ đã ra Quyết định xử lý vật chứng, bàn giao 06 loa âm thanh và 01 cục đẩy âm thanh cho anh Nguyễn Công T quản lý. Anh T đề nghị Phùng Xuân Th và Trần Phạm T bồi thường 7.000.000 đồng *(Bảy triệu đồng)* là số tiền anh T đã bỏ ra để chuộc lại tài sản. Ngày 02/4/2021, đại diện gia đình Phùng Xuân Th đã bồi thường cho anh T số tiền 7.000.000 đồng. Anh T đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bồi thường gì khác. Anh Đặng Trần Th không yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số 61/CT-VKS-CM ngày 06/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội truy tố:

Bị cáo Phùng Xuân Th về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội *"Cưỡng đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Phạm T về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự và tội *"Cưỡng đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa,

- Các bị cáo Phùng Xuân Th, Trần Phạm T đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Đề nghị: Xử phạt Phùng Xuân Th từ **12** đến **15** tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, từ **18** đến **21** tháng tù về tội *"Cưỡng đoạt tài sản"*. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phùng Xuân Th phải chịu hình phạt chung của cả hai tội từ **30** đến **36** tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Đề nghị: Xử phạt Trần Phạm T từ **09** đến **12** tháng tù về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*, từ **15** đến **18** tháng tù về tội *"Cưỡng đoạt tài sản"*. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Phạm T phải chịu hình phạt chung của cả hai tội từ **24** đến **30** tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. *Về trách nhiệm dân sự:* Không xem xét; *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 700.000 đồng, tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại thu giữ của Trần Phạm T; *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. *Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của cơ quan truy tố, về hành vi tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên:* Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can; áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam; các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can, lấy lời khai người bị hại, lấy lời khai người làm chứng, thu giữ vật chứng, trưng cầu định giá tài sản, xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can. Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thu thập đầy đủ, đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên không mớm cung, ép cung, bức cung, dùng nhục hình đối với các bị can. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Huy S, anh Nguyễn Văn T, anh Đặng Trần Th không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Trong quá trình điều tra những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đều đã có lời khai nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa, các bị cáo Phùng Xuân Th, Trần Phạm T đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người làm chứng, tang vật thu giữ, Kết luận định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. ***Do đó có đủ cơ sở để kết luận:***

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 03/10/2020, tại Nhà văn hóa thôn ĐV, xã HV, huyện C, Thành phố Hà Nội, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản, Phùng Xuân Th đã có hành vi dùng xà cầy bằng kim loại, phá khóa cửa ra vào để đột nhập vào trong Nhà văn hóa thôn ĐV, trộm cắp 06 loa âm thanh, 01 cục đẩy âm thanh. Tổng trị giá tài sản bị chếm đoạt là 6.500.000 đồng.

Ngày 04/10/2020, mặc dù biết đó là tài sản do Thanh trộm cắp mà có nhưng khi đươc Th rủ mang số tài sản trên đi tiêu thụ thì T đã đồng ý và cùng Th mang bán số tài sản trên cho anh Đặng Trần Th là chủ cửa hàng Điện tử, điện lạnh TN thuộc thôn KD, xã ML thu lời bất chính số tiền 3.000.000 đồng. Sau đó, lợi dụng việc anh Nguyễn Công T, anh Nguyễn Văn T muốn chuộc lại tài sản bị trộm cắp, nếu không sẽ phải bỏ ra số tiền lớn để đền bù cho anh Nguyễn Huy S. Thanh và T đã bàn bạc, thống nhất dùng thủ đoạn và nhắn tin cho anh T với nội dung *"nếu không chuộc lại thì sẽ bán cho người khác"* để anh T phải bỏ tiền ra chuộc lại số tài sản mà Thanh đã trộm cắp trước đó để chiếm đoạt số tiền 7.000.000 đồng của anh T.

Hành vi lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, phá khóa cửa rồi lén lút chiếm đoạt tài sản 06 loa âm thanh, 01 cục đẩy âm thanh của người khác với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 6.500.000 đồng mà Phùng Xuân Th thực hiện đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Hành vi biết rõ tài sản là do Phùng Xuân Th trộm cắp mà có nhưng khi được Th rủ cùng nhau đi tiêu thụ Trần Phạm T đã đồng ý và cùng Thanh đi tiêu thụ để lấy tiền tiêu sài cá nhân mà Trần Phạm T thực hiện đã phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*.

Hành vi cùng nhau bàn bạc dùng thủ đoạn và nhắn tin cho anh Nguyễn Văn T đe dọa với nội dung *"nếu không chuộc nhanh sẽ bán cho người khác"* số thiết bị âm thanh để buộc anh Nguyễn Công T phải bỏ ra số tiền 8.000.000 đồng đưa cho anh T để anh T đưa cho Th và T chuộc lại tài sản do Th trộm cắp trước đó để chiếm đoạt số tiền 7.000.000 đồng mà Th và T thực hiện đã phạm tội *"Cưỡng đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 61/CT-VKS-CM ngày 06/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội truy tố Phùng Xuân Th về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội *"Cưỡng đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự và truy tố Trần Phạm T về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ

luật Hình sự và tội *"Cưỡng đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Về vai trò của từng bị cáo: Vụ án có tính đồng phạm, xét vai trò của từng bị cáo thì thấy:

Bị cáo Phùng Xuân Th là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, rủ T cùng đi bán số tài sản đã trộm cắp được, trực tiếp sử dụng số tiền bán tài sản trộm cắp và là người khởi xướng trong việc dùng thủ đoạn yêu cầu anh Nguyễn Công T (người bị hại) phải bỏ ra số tiền 7.000.000 đồng để chuộc lại tài sản bị mất, số tiền chênh lệch sau khi trả cho anh Đặng Trần Th thì Thanh là người trực tiếp sử dụng cùng T chi tiêu cá nhân nên Th là người giữ vai trò chính trong vụ án.

Bị cáo Trần Phạm T khi nghe Th nói trộm cắp được tài sản và rủ T cùng đi tiêu thụ, T đã đồng ý và thực hiện hành vi mang tài sản đi tiêu thụ một cách tích cực và sau đó Th và T cùng nhau bàn bạc và dùng thủ đoạn để buộc anh Nguyễn Công T và anh Nguyễn Văn T phải bỏ ra số tiền 7.000.000 đồng để chuộc lại tài sản bị mất nên ngoài hành vi "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" thì T còn đồng phạm với Thanh về hành vi "cưỡng đoạt tài sản".

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất ổn định tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Do vậy, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm cũng như phòng ngừa chung.

[2.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 170; khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền. Xét các bị cáo đều là lao động tự do, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho cả hai bị cáo, tạo điều kiện để các bị cáo yên T cải tạo.

[2.3] Về tổng hợp hình phạt: Các bị cáo đều phạm 02 tội nên cần áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt và buộc các bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội.

[2.4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; nhân thân cả hai bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; trong quá trình điều tra bị cáo Phùng Xuân Th đã tác động gia đình bồi thường cho anh Nguyễn Công T số tiền 7.000.000 đồng; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phùng Xuân Th được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 51

Bộ luật Hình sự, bị cáo Trần Phạm T sau khi tội phạm bị phát hiện đã đến cơ quan công an đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Nguyễn Công T đã được gia đình bị cáo Phùng Xuân Th trả lại số tiền 7.000.000 đồng, anh T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Huy S, anh Nguyễn Văn T, anh Đặng Trần Th không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không xem xét trách nhiệm bồi thường của các bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

+ Ngày 27/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chương Mỹ đã ra Quyết định xử lý vật chứng, bàn giao 06 loa âm thanh và 01 cục đẩy âm thanh cho anh Nguyễn Công T quản lý là có căn cứ.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu hồng, đã qua sử dụng thu giữ của Trần Phạm T là phương tiện T sử dụng để nhắn tin cho anh Nguyễn Văn T để thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản và là tang vật của vụ án nên cần tịch thu, phát mại sung Ngân sách Nhà nước.

+ Số tiền 700.000 đồng do anh Đặng Trần Th giao nộp cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với anh Đặng Trần Th: Khi Trần Phạm T mang 06 loa âm thanh, 01 bộ đẩy âm thanh đến bán và nói là tài sản của T, do bí tiền nên mới bán. Anh Th tin tưởng số tài sản trên là của T nên đồng ý mua. Cơ quan điều tra không có tài liệu nào khác chứng minh Anh Th biết nguồn gốc số tài sản T mang đến bán là do phạm tội mà có. Do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Phùng Xuân T: Do Phùng Xuân Th thường xuyên mượn xe lôi của anh T và ngày 04/10/2020 khi Th sang mượn chiếc xe lôi của anh T không nói cho anh T biết mục đích mượn xe. Anh T không biết việc Th và Trần Phạm T sử dụng chiếc xe lôi nói trên để chở số thiết bị âm thanh bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Trần Phạm T khai: Ngày 04/10/2020, sau khi tiêu thụ số tài sản là 06 loa âm thanh, 01 cục đẩy âm thanh được số tiền 3.000.000 đồng. T đã đưa toàn bộ số tiền này cho Thanh. Sau đó, Th mua ma túy đá về nhà Th để Th và T cùng sử dụng. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ kết luận khối lượng ma túy, loại ma túy, người bán ma túy cho Th nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với chiếc xe lôi *(xe mô tô nhãn hiệu Honda Cup 82, màu sơn xanh rêu, không BKS kéo phía sau 01 xe cải tiến dài khoảng 2m, thùng xe dài khoảng 1,5m, càng xe dài khoảng 50cm. khung xe bằng kim loại, hai bánh xe là bánh hơi, thành thùng xe cao khoảng 50cm)*: Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm phương tiện nhưng không phát hiện thu giữ được.

Đối với chiếc xà cầy Phùng Xuân Th sử dụng để trộm cắp tài sản ngày 03/10/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm đối với chiếc xà cầy nói trên nhưng không phát hiện thu giữ được.

[5]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

+ Tuyên bố bị cáo Phùng Xuân Th phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* và tội *"Cưỡng đoạt tài sản"*.

+ Tuyên bố bị cáo Trần Phạm T phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* và tội *"Cưỡng đoạt tài sản"*.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 170; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Phùng Xuân Th **12** *(Mười hai)* tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* và **18** *(Mười tám)* tháng tù về tội *"Cưỡng đoạt tài sản"*. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phùng Xuân Th phải chịu hình phạt chung của cả hai tội là **30** *(Ba mươi)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2021.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 323; khoản 1 Điều 170; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Trần Phạm T **09** *(Chín)* tháng tù về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* và **15** *(Mười lăm)* tháng tù về tội *"Cưỡng đoạt tài sản"*. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Phạm T phải chịu hình phạt chung của cả hai tội là **24** *(Hai mươi bốn)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng của vụ án:

+ Tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu hồng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy bên trong *(tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/02/2021 giữa Công an huyện Chương Mỹ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội).*

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 700.000 đồng *(Bằng chữ: Bảy trăm nghìn đồng)* hiện gửi tại tài khoản số 01.3949.0.1052753.00000 Kho bạc Nhà nước huyện Chương Mỹ ngày 29/4/2021 *(theo Lệnh thanh toán ngày 01/02/2021).*

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Phùng Xuân Th, Trần Phạm T mỗi bị cáo phải chịu **200.000** đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

+ Các bị cáo Phùng Xuân Th, Trần Phạm T và người bị hại là anh Nguyễn Công T có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Huy S, anh Nguyễn Văn T, anh Đặng Trần Th vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Long